ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2021/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 350-CV/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc chủ trương sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng;

Thực hiện Thông báo số 30/TB-TTHĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với việc ban hành "Quyết định sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4637/TTr-STC ngày 17 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum *(sau đây gọi là Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND)* như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung chủng loại xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị:

a) Chủng loại xe ô tô chuyên dùng của Văn phòng Chi cục kiểm lâm quy định tại mục 6.3 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND từ: *"Xe bán tải xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước"* thành *"Xe bán tải phục vụ nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh"*.

b) Chủng loại xe ô tô chuyên dùng của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh quy định tại mục 8.1 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND từ: *"Xe trên 16 chỗ phục vụ đưa đón thân nhân liệt sĩ đến thăm viếng mộ"* thành *"Xe trên 16 chỗ phục vụ đưa đón thân nhân liệt sĩ đến thăm viếng mộ và phục vụ công tác đưa đón chăm sóc đối tượng khuyết tật và các trường hợp đặc biệt khác"*.

2. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)*.

Điều 2. Bãi bỏ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại mục I.4.1, Chi cục Giám định xây dựng tại mục I.7.1 và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen tại mục II.3.4 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2021.

Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 38 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Mức giá tối đa *(triệu đồng)*
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH**			
1	**Sở Khoa học và Công nghệ**			
1.1	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Xe bán tải phục vụ công tác vận chuyển thiết bị để kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	1	900
2	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**			
2.1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp	Xe bán tải phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp	1	900
3	**Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**			
3.1	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Xe bán tải tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm lưu động	1	900
4	**Sở Nội vụ**			
4.1	Ban Tôn giáo	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo	1	900
5	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**			
5.1	Văn phòng Chi cục kiểm lâm	Xe trên 16 chỗ phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng	1	1.900

STT	Tên đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Mức giá tối đa *(triệu đồng)*
6	**Sở Xây dựng**			
6.1	Văn phòng Sở Xây dựng	Xe bán tải phục vụ công tác nghiệm thu, giám sát thi công công trình; giám định chất lượng công trình xây dựng	1	900
7	**Sở Tài nguyên và Môi trường**			
7.1	Văn phòng Đăng ký đất đai	Xe bán tải phục vụ công tác đăng ký đất đai	1	900
8	**Tỉnh đoàn**	Xe bán tải phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động tại cơ sở	1	900
9	**Ban An toàn giao thông**	Xe bán tải phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông	1	900
10	**Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý điều hành các dự án	1	900
11	**Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp**	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý điều hành các dự án	1	900
12	**Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật**	Xe bán tải Phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ đến cơ sở; xã hội hóa hoạt động khoa học công nghệ và các nhiệm vụ khác của các tổ chức thành viên Liên hiệp hội	1	900

STT	Tên đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Mức giá tối đa *(triệu đồng)*
13	**Hội Chữ thập đỏ**	Xe bán tải phục vụ công tác tiếp nhận, vận chuyển hàng cứu trợ, tập huấn sơ cấp cứu tại cộng đồng	1	900
14	**Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum**			
	Đào tạo lái xe hạng B có gắn biển tập lái và phụ kiện phục vụ dạy lái xe	Xe ô tô 5 chỗ ngồi (Số sàn)	25	720
		Xe ô tô 5 chỗ ngồi (Số tự động)	10	820
		Xe ô tô tải nhỏ 1,5 tấn	2	350
	Đào tạo lái xe hạng C có gắn biển tập lái và phụ kiện phục vụ dạy lái xe	Xe ô tải trên 3,5 tấn	6	950
	Đào tạo lái xe hạng D có gắn biển tập lái và phụ kiện phục vụ dạy lái xe	Xe ô tô từ 16-30 chỗ ngồi	3	1.900
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**			
1	**Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố**	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, kiểm tra giám sát các công trình, dự án đầu tư xây dựng	1	900